

Số: /BC-CCTK

Lai Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Tại thời điểm tháng 6/2025, các tổ chức quốc tế gồm Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB) và Fitch Ratings (FR) đều điều chỉnh giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với các dự báo đầu năm 2025. Cụ thể, dự báo của IMF được điều chỉnh giảm nhiều nhất, 0,5 điểm phần trăm, tiếp theo là UN, WB và FR điều chỉnh giảm 0,4 điểm phần trăm, OECD điều chỉnh giảm 0,2 điểm phần trăm, là mức giảm thấp nhất. Theo đó, các tổ chức quốc tế đều không mấy lạc quan về tăng trưởng năm 2025 của thế giới khi OECD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 2,9%, tiếp theo là IMF 2,8%, UN 2,4%, WB 2,3% và thấp nhất là FR ở mức 1,9%. Điều chỉnh giảm diễn ra trên diện rộng, ở cả các quốc gia phát triển và đang phát triển, chủ yếu do căng thẳng thương mại gia tăng, chính sách bất ổn và thuế quan cao hơn, đặc biệt ở Hoa Kỳ; tăng trưởng có khả năng tiếp tục giảm nếu căng thẳng thương mại leo thang hoặc tình trạng bất ổn về chính sách vẫn tiếp diễn cùng với xung đột địa chính trị leo thang.

Căng thẳng thương mại gia tăng và bất ổn chính sách đang có tác động tiêu cực sâu sắc đến đầu tư, niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng. Xung đột thương mại toàn cầu sẽ tạo sức ép lớn lên đầu tư trên toàn thế giới, làm suy yếu nhu cầu toàn cầu, tăng chi phí kinh doanh và làm gia tăng bất ổn chính sách. Nhiều công ty đang áp dụng cách tiếp cận “chờ đợi và xem xét”, trì hoãn hoặc cắt giảm chi đầu tư. Do đó, căng thẳng địa chính trị và thuế quan tăng đang định hình lại các mô hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu. Các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 giảm so với năm 2024, trong đó, ADB, AMRO và OECD dự báo tăng trưởng năm 2025 của Việt Nam đạt trên 6,0%, lần lượt là 6,6%, 6,5,% và 6,2%; WB và IMF dự báo tăng trưởng 2025 của Việt Nam thấp hơn, lần lượt đạt 5,8% và 5,4%.

Trong tỉnh, đứng trước diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, chính sách thuế quan của thế giới; trong nước thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và các vấn đề khó khăn trong tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra mưa lớn, mưa nhiều gây thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp, khai khoáng, tuy nhiên lại là thuận lợi trong ngành sản xuất điện; nguồn lực đầu tư từ

ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 6.351.767 triệu đồng, tăng 6,76%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,46% so với cùng kỳ, đóng góp 0,51 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,74% so với cùng kỳ, đóng góp 2,82 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,28% so với cùng kỳ, đóng góp 3,54 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm giảm 1,50% so với cùng kỳ, đóng góp -0,09 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2025 tăng 6,76% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 23,33% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 9,67% so với cùng kỳ năm trước; ngành giáo dục và đào tạo chiếm tỷ trọng 9,68% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 11,06% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc chiếm tỷ trọng 6,88% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 13,14% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II năm nay xuất hiện nhiều đợt mưa lớn, mưa nhiều trên địa bàn tỉnh nên lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy thủy điện phát điện. Bên cạnh đó, 6 tháng đầu năm nay có thêm 3 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 46,5 MW góp phần vào mức tăng chung ngành sản xuất điện.

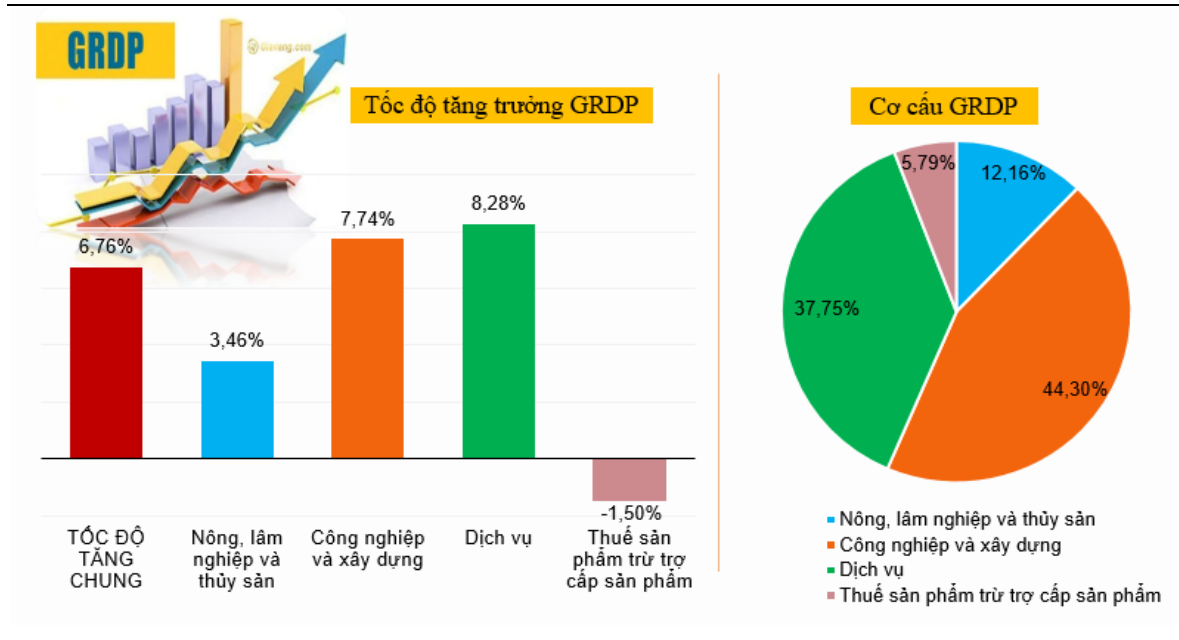
Ngoài ra trong 6 tháng đầu năm nay, một số ngành tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ như: Ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 32,23%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 14,42%; Xây dựng nhà các loại tăng 63,18%; Hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 124,93%; Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) tăng 12,14%; Dịch vụ ăn uống tăng 18,50%; Hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 15,72%. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 14,17% GRDP), tăng 3,46%; ngành Viễn thông (chiếm 7,14% GRDP), tăng 5,81%.

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 12,16% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 44,30% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 37,75% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ

cấp sản phẩm chiếm 5,79% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2024 là: 13,29%; 40,20%; 40,45%; 6,06%).

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

6 tháng đầu năm 2025, ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn chịu ảnh hưởng của lạm phát, giá vật tư đầu vào vẫn ở mức cao... Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tỉnh đã đặt ra mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao; hoàn chỉnh và phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; ứng dụng công nghệ cao, sạch, an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái, có khả năng chống chịu với dịch bệnh và biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ hàng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu... trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy lúa 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 26.442 ha, tăng 1,35% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa ước đạt 38.323 tấn, giảm 0,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Diện tích gieo cấy lúa Đông xuân ước đạt 6.778 ha, giảm 0,61% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích năm nay giảm ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Than Uyên do người dân chuyển đổi sang trồng dong riềng và một số diện tích không đảm bảo nước tưới tiêu nên bà con nhân dân chuyển sang gieo trồng vào vụ mùa. Sản lượng thu hoạch ước đạt 38.323 tấn giảm 0,48% so

với vụ Đông xuân năm trước, năng suất ước đạt 56,54 tạ/ha tăng 0,13%, năng suất tăng do người dân chú trọng vào việc chọn lựa giống, kỹ thuật chăm sóc.

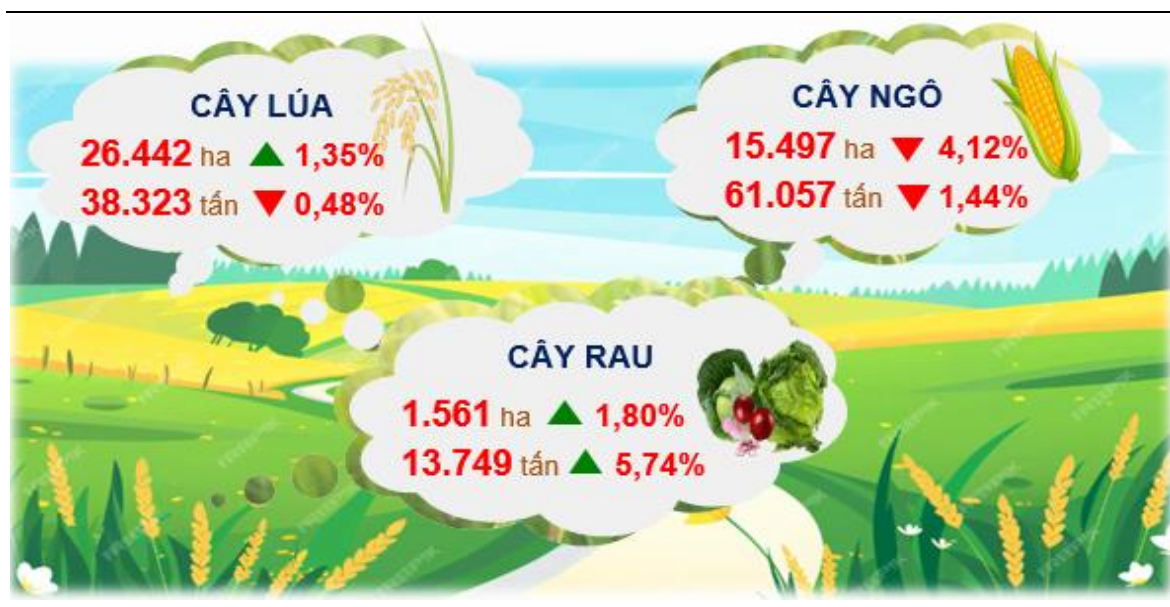
Sản xuất lúa vụ Mùa diện tích gieo cấy ước đạt 19.664 ha tăng 2,05%, trong đó diện tích lúa ruộng ước đạt 18.500 ha (đạt 80,3% kế hoạch), tăng 500 ha so cùng kỳ năm trước. Diện tích lúa nương gieo trồng ước đạt 1.164 ha (đạt 99,2% kế hoạch), giảm do người dân chuyển đổi diện tích sang trồng các loại cây mang hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây quế, cây mắc ca...

Cây ngô: Diện tích gieo trồng ngô toàn tỉnh ước đạt 15.497 ha giảm 4,12% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích ngô giảm ở tất cả các huyện do người dân chuyển đổi sang trồng cây dong riềng, chè, mắc ca, quế... cho năng suất, chất lượng ổn định, giá trị kinh tế cao góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân; Sản lượng ước đạt 61.057 tấn giảm 1,44% so với năm trước; Năng suất ước đạt 39,40 tạ/ha, tăng 2,79% so với năm trước.

Rau các loại: Diện tích rau các loại đạt 1.561 ha tăng 1,80% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 13.749 tấn, tăng 5,74% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích và Sản lượng cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



Cây lâu năm

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả hiện có 13.349 ha giảm 7,26% so với cùng kỳ năm trước; diện tích giảm ở cây chuối huyện Phong Thổ và cây chanh leo huyện Than Uyên do cây cần cỗi bà con chuyển sang cây trồng khác cho năng suất và giá trị cao hơn.

Cây Cao su: Diện tích hiện có 12.927 ha tương đương năm trước; Sản lượng cao su ước đạt 2.200 tấn tăng 3,97% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng.

Cây chè: Diện tích hiện có 10.527 ha tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng Chè đang được triển khai. Sản lượng thu hoạch ước đạt 29.997 tấn tăng 17,17% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng chủ yếu là do bà con nhân dân chăm sóc tốt và diện tích cho thu hoạch tăng.

Công tác bảo vệ thực vật:

Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh 6 tháng đầu năm 2025 là 377 ha (lúa 81,4 ha; ngô 41,4 ha; chè 30,9 ha; rau màu 23,7 ha; chuối 164 ha; hoa hồng 35,6 ha) giảm 941 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 250 ha; không có diện tích mất trắng do sâu bệnh.

Chăn nuôi

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 20/6/2025

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6T/2025 (Tấn)	Sản lượng 6T/2025 so với 6T/2024 (%)
Trâu	91.520	98,18	1.314	99,92
Bò	28.430	107,83	290	105,14
Lợn	265.000	108,61	5.996	104,16
Gia cầm	1.846.000	100,12	3.457	105,74
<i>Trong đó: Gà</i>	<i>1.412.650</i>	<i>100,08</i>	<i>1.969</i>	<i>116,47</i>

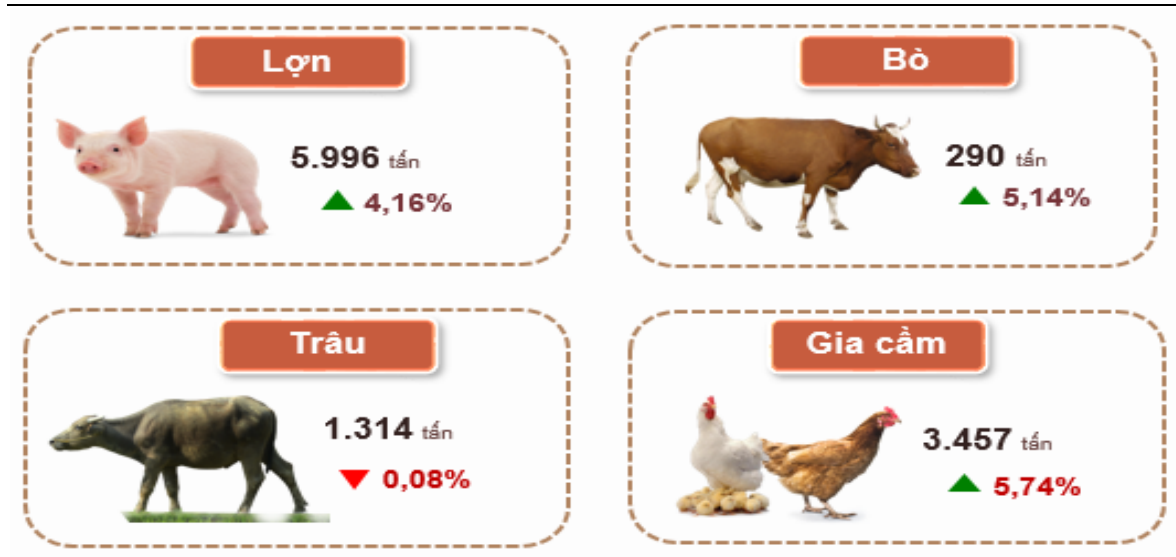
Trong 6 tháng đầu năm 2025, số lượng, sản lượng trâu giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm, giá thành sản phẩm không cao, vùng chăn thả bị thu hẹp, vì vậy người dân không tái đàn chăn nuôi mở rộng. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng lợn tăng do giá bán lợn hơi xuất chuồng tăng nhiều hộ gia đình đã chăn nuôi trở lại. Số lượng gia cầm tăng ít do diện tích nuôi của các hộ khu vực thành thị bị thu hẹp không có chỗ nuôi. Sản lượng bò, lợn, gia cầm tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng; thịt lợn, gà vẫn là nguồn thực phẩm chủ yếu của người dân.

Tình hình dịch bệnh

Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã ghi nhận 02 ổ dịch bệnh Đại trên động vật, 03 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), với tổng số 388 con vật buộc phải tiêu hủy. Nguyên nhân phát bệnh do trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh đã từng xuất hiện các ổ dịch bệnh DTLCP, Đại ở động vật,... Mầm bệnh có khả năng tồn tại ngoài môi trường từ các ổ dịch cũ và tiếp tục phát tán thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật; phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ là chủ yếu và vẫn còn hiện tượng thả rông gia súc, không đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh cũng đã ghi nhận 11 con lợn mắc bệnh Lở mồm long móng (đã được điều trị khỏi); bệnh viêm phổi ở dê và bệnh sung phù đầu do vi khuẩn EColi ở lợn xuất hiện rải rác. Cơ quan chuyên môn đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống và điều trị bệnh kịp thời.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm 2025
So với cùng kỳ năm trước



2.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân chăm sóc diện tích rừng đã trồng. Đồng thời chuẩn bị giống và các điều kiện khác để phục vụ công tác trồng rừng mới năm 2025. Đã gieo ươm được 3.267.000 cây, trong đó cây Quế là 2.202.000 cây, còn lại là lâm nghiệp khác; có 702,43 ha đã được xây dựng và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng (huyện Tam Đường 24,23 ha, huyện Mường Tè 342,3 ha; huyện Nậm Nhùn 89 ha; huyện Tân Uyên 86,5 ha; huyện Than Uyên 160,4 ha); diện tích còn lại đang được các huyện rà soát, đo đạc quy chủ để xây dựng và phê duyệt Hồ sơ thiết kế, làm cơ sở thực hiện; đã triển khai phát dọn thực bì được 1.997 ha (trồng rừng sản xuất 1.946,6 ha; trồng rừng phòng hộ 50,4 ha); đã triển khai cuộc hồ được 1.342 ha (trồng rừng sản xuất), trong đó: Quế 63 ha, cây lâm nghiệp khác 1.279 ha. Đến nay đã thực hiện trồng rừng mới được 1.053 ha (trồng rừng sản xuất, trong đó: Cây Quế 63 ha, trồng cây lâm nghiệp khác 990 ha), đạt 20,11% so với kế hoạch được giao năm 2025.

Việc trồng phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như cây Sâm Lai Châu và các loại Sâm khác được nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân quan tâm đầu tư sản xuất gieo trồng. Qua kết quả rà soát đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có

17,15 ha sâm được trồng tập trung, ngoài ra còn diện tích sâm được trồng dưới tán rừng.

Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng ước đạt 1.420 m³, tăng 4,41% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi khai thác 207.510 ste, tăng 2,98% so với cùng kỳ năm trước; ngoài ra, bà con trong tỉnh còn khai thác được khoảng 20,15 nghìn lá dong; 2.653 tấn măng tươi ngoài ra còn rất nhiều các loại lâm sản khác thu nhặt từ rừng.

Thiệt hại rừng: Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp đã phát hiện là 79 vụ, trong đó: Khai thác rừng trái pháp luật 02 vụ; phá rừng trái pháp luật 53 vụ; vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng 02 vụ diện tích thiệt hại 2,038 ha; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 18 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 04 vụ.

2.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025. Đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thử nghiệm có hiệu quả qua các năm. Hiện toàn tỉnh có 1.034 ha diện tích nuôi thủy sản tăng 0,91% so với cùng kỳ năm trước; thể tích bể nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hồi) ước đạt 67.318 m³; thể tích nuôi cá lồng ước đạt 251.856 m³.

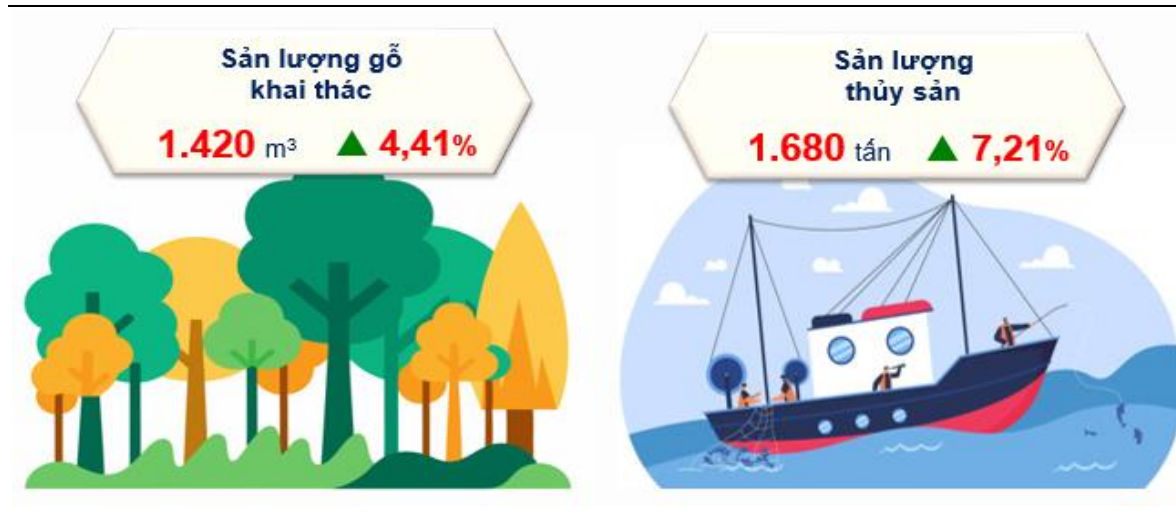
Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 1.680 tấn, tăng 7,21% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.528 tấn tăng 8,94% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng thủy sản tăng; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 152 tấn, giảm 7,57% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng một số loại cá nuôi trồng trong 6 tháng đầu năm 2025:

	Ước tính 6 tháng năm 2025 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Sản lượng cá tầm	92,6	106,4
Sản lượng trê	34,7	105,6
Sản lượng cá trắm	559,7	108,4
Sản lượng cá chép	235,7	107,7
Sản lượng cá rô phi	422,8	110,0
Sản lượng cá lăng	18,8	120,6
Sản lượng cá trôi	64,5	106,7
Sản lượng cá mè	16,6	105,7

Lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



3. Sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2025, so với cùng kỳ năm trước tình hình thời tiết và môi trường thuận lợi cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Trong khoảng tháng 5, 6 thời tiết có mưa nhiều thuận lợi cho ngành sản xuất và phân phối điện. Chỉ số toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 6/2025 là 141,16%, tăng 41,16% so với tháng trước; giảm 29,23% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng/giảm chỉ số IIP so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do chỉ số (IIP) của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tác động tới lần lượt tăng 44,22%, giảm 29,89%. Cụ thể các ngành so với tháng trước như sau: Khai khoáng giảm 1,0%; Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 10,46%; Sản xuất và phân phối điện tăng 44,22%; Cung cấp nước và thu gom rác thải giảm 1,64%.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 là 102,37%, tăng 2,37% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mức tăng chỉ số của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,23% so với cùng kỳ năm trước (sản phẩm xi măng Portland đen tăng 51,95% so với cùng kỳ năm trước); trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,11%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,23%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 1,49%; cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 2,82%.

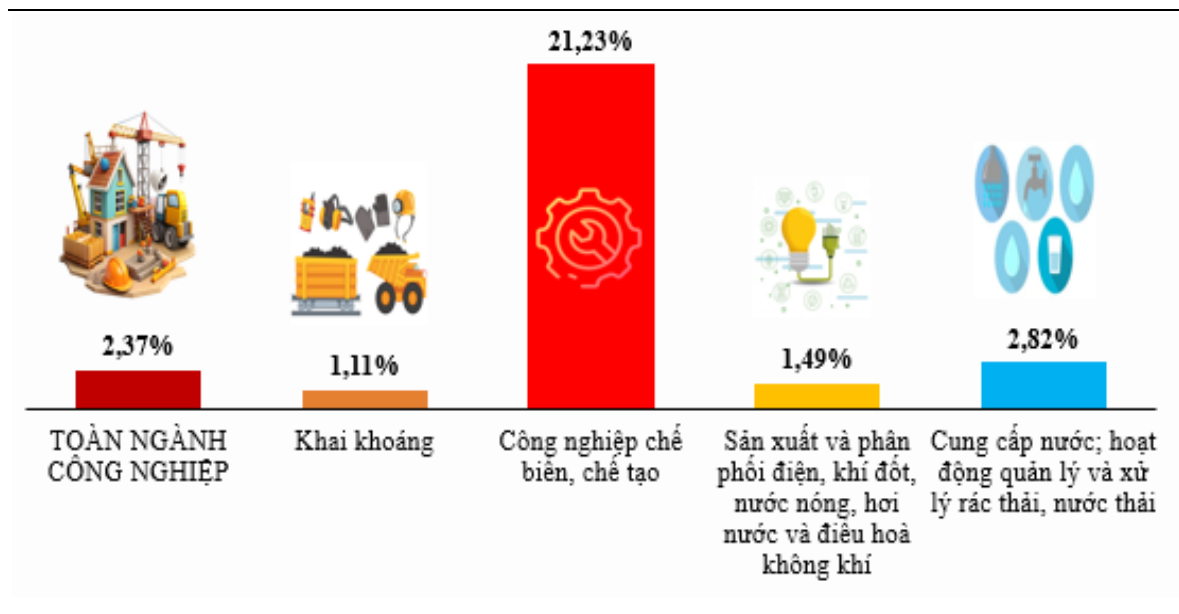
Trong 6 tháng đầu năm nay có thêm 3 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 46,5 MW đã góp phần vào mức tăng chung sản xuất thủy điện và chỉ số IIP của toàn tỉnh.

* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP cộng dồn 6 tháng đầu năm giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

	%				
	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số	28,49	77,37	-44,74	58,68	2,37
Khai khoáng	30,09	-9,44	6,81	11,43	1,11
Công nghiệp chế biến, chế tạo	0,65	41,02	10,12	46,39	21,23
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	30,01	80,33	-46,59	60,82	1,49
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	4,15	2,8	7,93	4,74	2,82

Giai đoạn 5 năm (2021-2025), 6 tháng đầu năm 2022 là khoảng thời gian có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao nhất, tăng 77,37%, tiếp theo là 6 tháng đầu năm 2024, tăng 58,68%. 6 tháng đầu năm 2021 tăng 28,49% và 6 tháng đầu năm 2025 có chỉ số IIP tăng thấp nhất, tăng 2,37%. Ở chiều ngược lại, có duy nhất 6 tháng đầu năm 2023 có chỉ số IIP giảm sâu, giảm 44,74% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến mức tăng, giảm chung IIP của toàn ngành công nghiệp trong giai đoạn 6 tháng đầu các năm trên địa bàn tỉnh so với cùng kỳ là do ngành sản xuất thủy điện tác động.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2025 So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
6 tháng đầu năm 2025**

	Đơn vị tính	Sản lượng 6T/2025	6T/2025 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	274.181	101,13
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	5.401	104,04
Nước tinh khiết	1000 lít	636	103,50
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	8.357	122,29
Xi măng Portland đen	Tấn	95.878	151,95
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	27.711	92,71
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	3.612	118,58
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	12.574	105,15
Điện sản xuất	Triệu KWh	2.345	101,50
Điện thương phẩm	Triệu KWh	136	99,88
Nước uống được	1000 m ³	3.116	104,92

* Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 6/2025 tăng 0,04% so với tháng trước; tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm 2025 tăng 0,09% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động tăng so với tháng trước, tăng so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng lao động của ngành sản xuất thủy điện, sản xuất chè và một số ngành khai thác, chế biến chế tạo ngoài trời tác động. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,16% tháng trước, tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,08% so với tháng trước, giảm 0,08% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 0,35% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Trong 6 tháng đầu năm 2025 hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn về sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp và hộ gia

đình. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại các hội chợ, hội nghị, tổ chức các phiên livestream trên nền tảng Tiktok bán sản phẩm của tỉnh. Tiếp tục chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% cho các mặt hàng bán lẻ nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng cường kết nối, mở rộng thị trường, chuỗi cung ứng sản phẩm và không gian phát triển. Vận tải hành khách và hàng hoá đã có sự chuyển biến tích cực đáp ứng được nhu cầu vận chuyển trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện, đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, đường giao thông thuận tiện tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội. Các hoạt động du lịch cộng đồng, các giải thi đấu thể thao, các sự kiện phát triển thương mại điện tử trong tỉnh đã thu hút nhiều lượng khách đến tham dự.

Tuy nhiên, trong tháng 5,6 thời tiết mưa nhiều gây sạt lở một số tuyến đường ảnh hưởng đến tình hình vận chuyển hành khách, hàng hoá; việc triển khai hoá đơn điện tử và bỏ thuế khoán đến các hộ sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng quá hạn sử dụng... vẫn còn tồn tại

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 6/2025

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 6/2025 ước đạt 883.514 triệu đồng, giảm 1,63% so với tháng trước, tăng 19,82% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 6/2025 ước đạt 737.396 triệu đồng, giảm 3,06% so với tháng trước, tăng 17,49% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ giảm nhẹ so với tháng trước, tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước do trong tháng thời tiết mưa nhiều cùng với vào dịp hè học sinh các cấp nghỉ học nên nhu cầu tiêu dùng giảm. Cũng trong tháng 6 tỉnh đã thành lập tổ công tác về đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Tuy nhiên các doanh nghiệp đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi, giảm giá kích thích nhu cầu mua sắm trong dân... góp phần làm tăng doanh thu ngành bán lẻ so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 6 tỉnh Lai Châu đăng cai Giải vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ. Giải được tổ chức nhằm chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước; chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tiếp tục hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; giải thu hút gần 1.000 vận động viên, huấn luyện viên khắp cả nước đến thi đấu, đây cũng là dịp quảng bá giới thiệu hình ảnh thiên nhiên và con người Lai Châu đến với du khách. Trong tháng

doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 6/2025 ước đạt 7.077 triệu đồng, tăng 12,10% so tháng trước, tăng 45,42% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 6/2025 ước đạt 68.037 triệu đồng, tăng 9,96% so tháng trước, tăng 45,02% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 6/2025 ước đạt 5308 triệu đồng, tăng 4,49% so tháng trước, tăng 16,97% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2025 ước đạt 70.474 triệu đồng, tăng 2,38% so tháng trước, tăng 22,55% so với cùng kỳ năm trước.

*** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng năm 2025**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5 dài ngày diễn ra khá nhộn nhịp, giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng năm 2025 ước đạt 5.188.781 triệu đồng, tăng 15,47% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng năm 2025 ước đạt 4.372.264 triệu đồng, tăng 14,74% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 6 tháng năm 2025 ước đạt 36.875 triệu đồng, tăng 17,86% so với cùng kỳ năm trước.

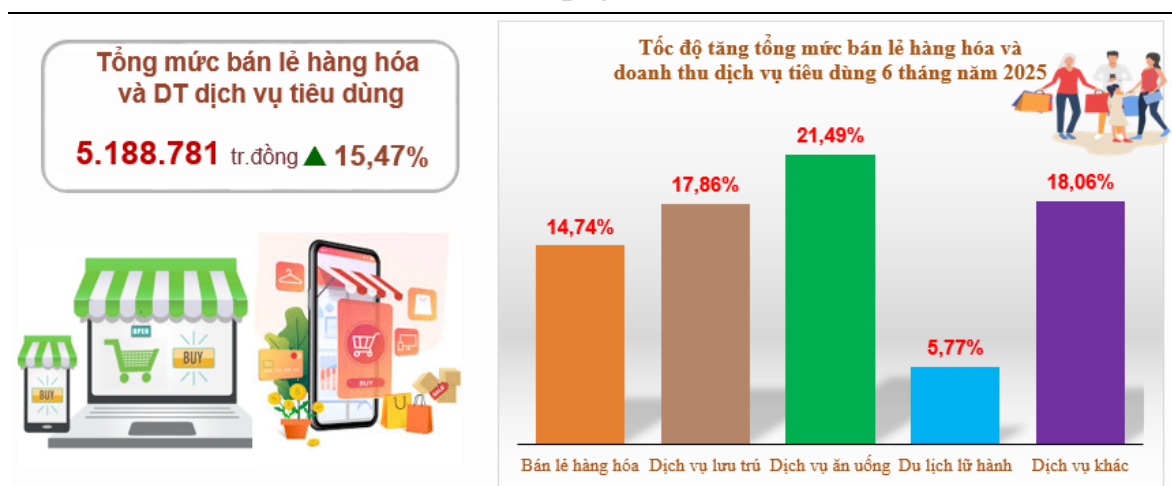
Doanh thu dịch vụ ăn uống 6 tháng năm 2025 ước đạt 369.462 triệu đồng, tăng 21,49% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng năm 2025 ước đạt 2.776 triệu đồng, tăng 5,77% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 6 tháng năm 2025 ước đạt 407.404 triệu đồng, tăng 18,06% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Doanh thu vận tải trong tháng 6 giảm nhẹ so với tháng trước là do thời tiết mưa nhiều, một số hoạt động xây dựng ngoài trời phải tạm dừng hoạt động, nhiều hộ dân cư không có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở trong thời gian này. Một số tuyến đường liên huyện, xã, bản bị sạt lở gây tắc đường làm công tác vận chuyển hàng hoá, vật liệu xây dựng phải tạm dừng hoạt động đã tác động đến doanh thu ngành vận tải trong tháng.

* Tổng doanh thu vận tải tháng 6/2025 ước đạt 32.287 triệu đồng, giảm 2,52% so với tháng trước, tăng 15,03% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 15.071 triệu đồng, tăng 3,00% so với tháng trước, tăng 29,11% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 16.010 triệu đồng, giảm 7,11% so với tháng trước, tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 711 triệu đồng, giảm 3,92% so với tháng trước, tăng 20,53% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 495 triệu đồng, giảm 3,86% với tháng trước, tăng 17,90% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 6 tháng năm 2025: Trong những tháng đầu năm 2024 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 được nghỉ dài ngày, giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia được tổ chức tại tỉnh, cùng với dịp nghỉ hè nên nhu cầu di chuyển cao, vì vậy doanh thu vận tải 6 tháng năm 2025 tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải 6 tháng năm 2025 ước đạt 199.796 triệu đồng, tăng 13,00% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 89.412 triệu đồng, tăng 16,61%, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 103.075 triệu đồng tăng 9,99%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4.354 triệu đồng, tăng 13,72% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 2.955 triệu đồng tăng 13,62% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng năm 2025:

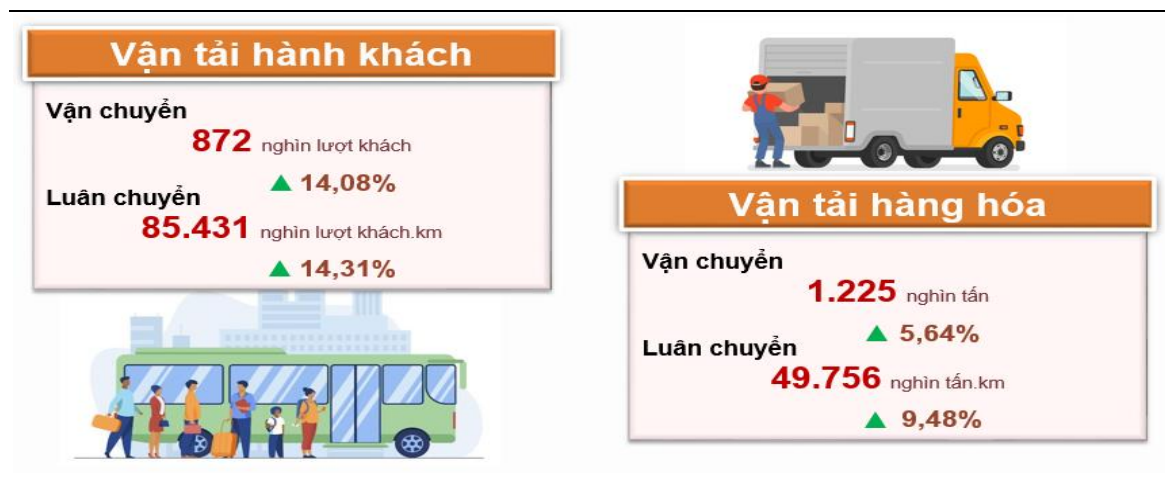
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 872 nghìn HK, tăng 14,08% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 85.431 nghìn lượt HK.km, tăng 14,31% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.225 nghìn tấn, tăng 5,64% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 49.756 nghìn tấn.km, tăng 9,48% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2025 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu được duy trì; tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng năm 2025 ước đạt 27,02 triệu USD, đạt 97,16% kế hoạch năm, tăng 131,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Giá trị xuất khẩu địa phương đạt 5,82 triệu USD, bằng 34,95% kế hoạch năm, tăng 4,30% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương gồm: Chè 1.388 tấn, giá trị 3,00 triệu USD; hàng hóa khác 17.469 tấn, giá trị 2,82 triệu USD); giá trị nhập khẩu đạt 4,30 triệu USD, bằng 75,57% kế hoạch năm, tăng 26,84% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện trị giá 3,57 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tính đến ngày 08/06/2025, cấp đăng ký thành lập mới 79 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.289,9 tỷ đồng, bằng 47,9% kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ năm trước; lũy kế số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 2.151 doanh

ngiệp, trong đó có 1.467 doanh nghiệp kê khai thuế, 99 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động. Thành lập 10 HTX, bằng 25% kế hoạch, giảm 05 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 444 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 09 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư 6.451 tỷ đồng, tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 310 dự án với tổng vốn đầu tư 152.105,7 tỷ đồng, trong đó có 201 dự án đã hoàn thành, 50 dự án đang triển khai thi công, 59 dự án đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 32 dự án.

Tình hình doanh nghiệp, thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm 2025



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong 6 tháng năm 2025, thị trường hàng hóa trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố về chính sách kinh tế và xã hội của đất nước, điều đó ảnh hưởng tới thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh có nhiều biến động.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,11% so với tháng trước; tăng 1,78% so với cùng kỳ năm trước và tăng 11,06% so với kỳ gốc 2019. Giá điện sinh hoạt bình quân tăng, giá nước, giá mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu được điều chỉnh tăng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chỉ số giá trong tháng so với tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh tăng 2,03% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45% so với cùng kỳ năm trước, giá dịch vụ y tế tăng 26,61% so với cùng kỳ năm trước do có sự điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 9/12/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Lai Châu, theo đó giá dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tăng 34,40%, giá dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 24,63% tác động làm CPI chung tăng 0,96 điểm phần trăm; nhóm hàng ăn và

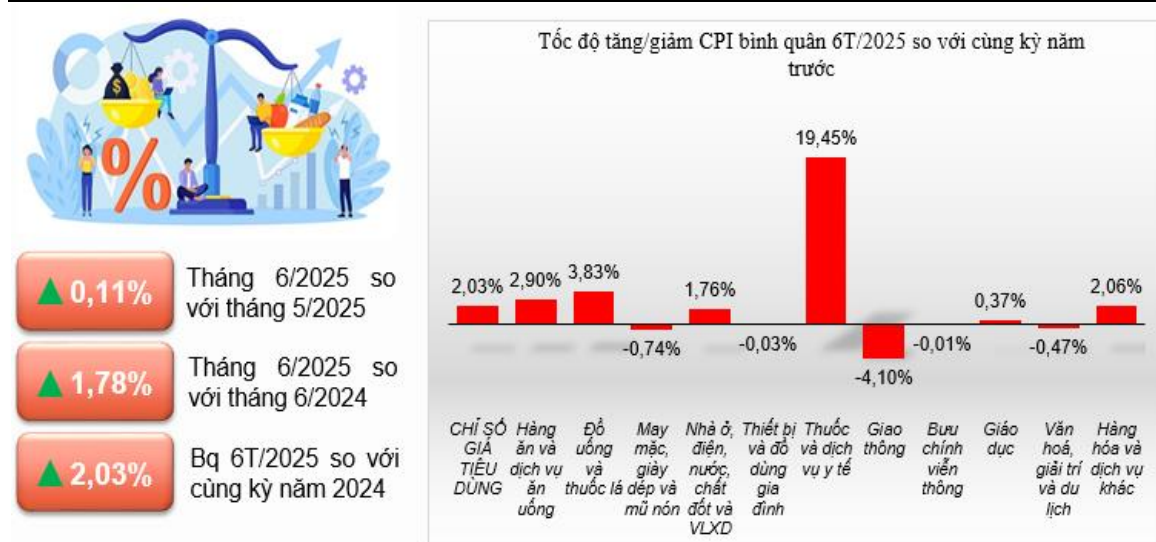
dịch vụ ăn uống tăng 2,90% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,32 điểm phần trăm do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao trong dịp Tết Ất Ty, theo đó giá lương thực tăng 4,05%, thực phẩm tăng 2,58%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,55%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,83% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu thụ, chi phí nhân công, nguyên liệu tăng.

Bình quân 6 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,90%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,83%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 0,74%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,76%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,03%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45%; nhóm giao thông giảm 4,10%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%; nhóm giáo dục tăng 0,37%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,47%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 2,06%.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tăng 26,91% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng nhẫn tròn trơn SJC bình quân 6 tháng dao động quanh ở mức 10,05 triệu đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm 2025 tăng 3,37% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 6 tháng 1USD = 25.835 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 và bình quân 6 tháng đầu năm 2025



2. Đầu tư, xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban

ngành, công tác phân bổ và giải ngân vốn được tập trung thực hiện quyết liệt nhằm tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, vốn, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho thi công. Chính sách tiền tệ ổn định, lãi suất ngân hàng giảm giúp kích thích đầu tư xây dựng, đặc biệt là xây dựng nhà ở dân cư tăng trưởng mạnh mẽ. Giá nhiên liệu giảm 12,45% so với cùng kỳ năm trước, giúp giảm áp lực chi phí đầu vào cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 5.882.076 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 1,98%. Trong đó:

- Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.776.355 triệu đồng, chiếm 30,20% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 14,02%;

- Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 4.105.722 triệu đồng, chiếm 69,80% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,91%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 6 tháng đầu năm 2025 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng đầu năm nay không phát sinh.

** Một số các dự án, công trình lớn, trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	<i>DVT: Triệu đồng</i>		
	Tổng mức đầu tư của dự án	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 6/2025	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 6/2025
<i>Các dự án nguồn ngân sách Nhà nước</i>			
Hạ tầng đô thị thị trấn Than Uyên	100.000	14.135	57.478
Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	190.000	19.050	156.250
Trường TPĐT nội trú huyện Tam Đường	43.000	20.420	38.806
Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng	140.000	20.270	76.578
Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.300.000	32.909	38.374
Hạ tầng kỹ thuật khối cơ quan, khu dân cư, khu công cộng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	50.000	15.000	30.000
Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất Trường cáo đẳng cộng đồng Lai Châu	77.506	13.400	74.137
Kiên cố hóa đường giao thông từ Km43	50.371	13.559	31.543

đến trung tâm xã Nậm Chà			
Nâng cấp, cải tạo, cứng hóa đường giao thông			
đến trung tâm xã từ bản Nậm Cáy đến trung	38.137	17.523	35.384
tâm xã Mù Sang - bản Sìn Cai			
Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui	55.000	27.100	34.140
Thái - Khau Hỏm - Nà Ui xã Nậm Sỏ			
Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	22.211	22.211
Xây dựng nhà khám, chữa bệnh và điều trị			
Trung tâm y tế huyện Than Uyên	24.434	15.378	15.378
Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh			
miền núi phía bắc	2.100.000	552.111	1.598.684
Hồ Giang Ma tỉnh Lai Châu	340.500	82.013	218.193
Kè chống sạt lở BV dân cư CSHT huyện			
Phong Thổ	200.000	36.870	165.360
<i>Các dự án thủy điện và dự án lớn ngoài Nhà</i>			
<i>nước</i>			
Thủy điện Nậm Luông	871.380	74.484	316.484
Thủy điện Nậm Cuối 1A	625.595	90.334	625.595
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	137.416	869.472
Thủy điện Thọ Gụ	635.192	138.035	635.192
Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	350.000	74.500	309.500
Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	488.762	111.000	457.000
Công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	116.800	439.410
Thủy điện Nậm Bon 1	383.680	77.960	269.800
Thủy điện Nậm Cúm 1	983.398	129.000	436.990
Trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa, khoanh			
nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển cây lâm	299.629	77.370	256.365
sản ngoài gỗ dưới tán rừng			
Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công			
nh nghiệp sạch gắn liền trồng rừng bảo vệ môi	252.108	68.685	229.385
trường			
Trồng và phát triển rừng FOBIC tại Tân Uyên,			
Than Uyên	136.471	70.000	70.000

2.2. Xây dựng

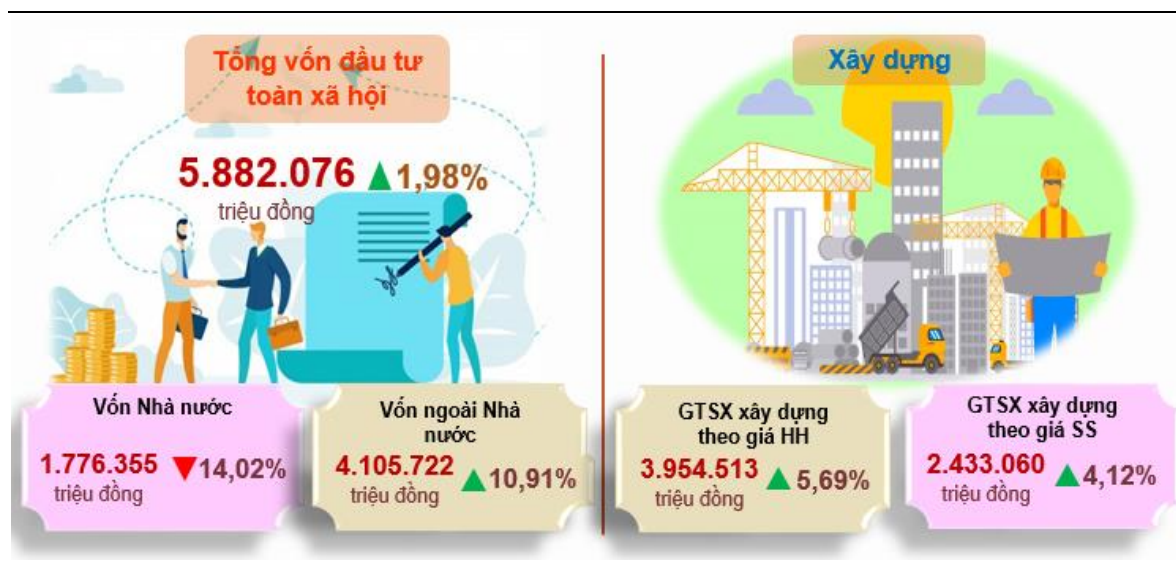
Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2025 (theo giá hiện hành) ước đạt 3.954.513 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,69%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 2.433.060 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,12%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2025 dự ước tăng 1,94% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công trình nhà ở tăng 49,81%; công trình nhà không để ở tăng 109,10%; công trình kỹ thuật dân dụng giảm 13,92%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 124,93%. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột

nát đang được triển khai tích cực, đến thời điểm báo cáo đã triển khai hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa đối với 7.056/7.175 hộ/căn nhà, đạt 98,3% so với tổng số nhu cầu được phê duyệt; trong đó có 5.754 hộ/căn nhà đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đầu tư và Xây dựng 6 tháng đầu năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

- Thu, chi ngân sách: Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 bảo đảm sự chủ động, cân đối trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương theo dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tổ chức điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2025 khi thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; triển khai hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp¹. Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt hơn 9.029 tỷ đồng, bằng 76% dự toán Trung ương giao, 74% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.190 tỷ đồng, bằng 59% dự toán Trung ương giao, bằng 50% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 66,29% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 5.410 tỷ đồng, bằng 44% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 17,87% so với cùng kỳ năm trước.

¹ Công văn số 1534/UBND-TH ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh.

Thu, chi ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm 2025
So với cùng kỳ năm trước



- Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh². Tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 13.900 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 21.900 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 4%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 90%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm

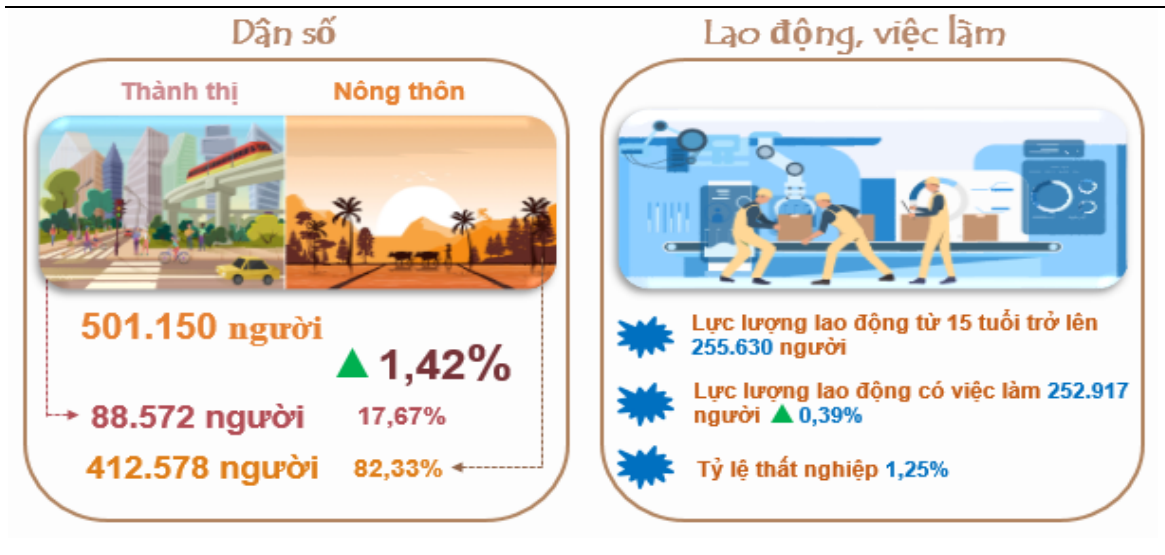
Trong 6 tháng đầu năm 2025 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước tính là 501.150 người, tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực thành thị là 88.572 người, chiếm 17,67% dân số, tăng 1,39% so với cùng kỳ năm trước; Khu vực nông thôn là 412.578 người, chiếm 82,33% dân số, tăng 1,43% so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước 255.630 người, chiếm 51,01% dân số. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 252.917 người (khái niệm mới ICLS19) chiếm 98,94% so với lực lượng lao động, tăng 0,39% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi là 1,25%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội...

² Cụ thể: Cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh của tỉnh: dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 6.045 tỷ đồng; đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 9.550 tỷ đồng. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ 49 lượt khách hàng, tổng giá trị nợ đã được cơ cấu lũy kế là 259 tỷ đồng, tổng dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 28 tỷ đồng.

đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2025 đã đào tạo nghề cho 716 người, bằng 9,8% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 5.647 lao động, bằng 59,7% kế hoạch; trong đó thông qua công tác xuất khẩu lao động 213 người³, vượt 33,1% kế hoạch; tiếp nhận giải quyết 317 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động với số tiền chi trả hơn 6 tỷ đồng.

Dân số, lao động và việc làm 6 tháng đầu năm 2025



2. Tình hình đời sống dân cư

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình thiên tai, hỏa hoạn vẫn tiếp tục diễn ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa. Các nhà lãnh đạo tỉnh cùng với các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời giúp bà con nhân dân vượt qua thiên tai, hỏa hoạn. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ, hướng dẫn bà con nhân dân phát triển kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả⁴; thực hiện phân bổ 387,93 tấn gạo trong thời gian giáp hạt đầu năm 2025 cho các huyện, thành phố; quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn⁵; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc người già, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt⁶. Đẩy mạnh triển khai

³ Thị trường Nhật Bản: 26 người, Đài Loan: 21 người, Nga: 02 người

⁴ Chỉ đạo tại các Công văn: số 272/UBND-VX ngày 16/01/2025 về việc rà soát, hỗ trợ cứu đói dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; số 437/UBND-VX ngày 28/01/2025 về việc chăm lo, hỗ trợ người lao động làm việc trên công trường trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; số 447/UBND-VX ngày 03/02/2025 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt;...

⁵ Cụ thể: Tặng 91.662 suất quà, trị giá trên 58 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng quà cho người có công, thân nhân liệt sĩ với 216 suất quà trị giá 432 triệu đồng; tặng 62 suất quà trị giá 124 triệu đồng cho các đồng chí từ 60 năm tuổi Đảng trở lên; giải quyết chế độ trợ cấp một lần, mai táng phí đối với thân nhân người có công, thân nhân cựu chiến binh, quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cho 145 người với số tiền 1.667 triệu đồng.

⁶ Tổ chức Chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trao tặng quà tết cho 59 trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh với số tiền 5 triệu đồng; 50

công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tăng cường hoạt động tuyên truyền, kêu gọi huy động các nguồn lực xã hội, phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm báo cáo đã triển khai hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa đối với 7.056/7.175 hộ/căn nhà, đạt 98,3% so với tổng số nhu cầu được phê duyệt; trong đó có 5.754 hộ/căn nhà đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

3. Y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm triển khai thực hiện. Tổ chức khám chữa bệnh cho 635.950 lượt bệnh nhân, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn⁷; duy trì tiêm chủng thường xuyên các vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả⁸. Thực hiện chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định⁹. Tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển tỷ lệ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 87,8%, thấp hơn 4,4 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh được tăng cường¹⁰. Chỉ đạo kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tổ chức kiểm tra đối với 3.669 cơ sở, trong đó có 3.398 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, 271 cơ sở vi phạm bị xử lý, nhắc nhở theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra 02 vụ và 02 ca ngộ độc thực phẩm, trong đó có 02 người tử vong¹¹.

4. Giáo dục và đào tạo

trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh không thể về gia đình ăn tết, với số tiền 15 triệu đồng; 400 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố với số tiền 80 triệu đồng. Vận động quyên góp được 694,65 triệu đồng và trao tặng 84 suất quà học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (giá trị 750 nghìn đồng/1 suất quà) tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2025. chăm sóc, nuôi dưỡng 104 đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó 92 đối tượng trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng, 04 người cao tuổi, 08 đối tượng bảo vệ khẩn cấp).

⁷ Bao gồm: có 11 trường hợp mắc Covid – 19; 1.685 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cần phải tiêm vắc xin phòng dại, ghi nhận 03 trường hợp tử vong; giám sát phát hiện 5.075 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi (trong đó 134 trường hợp dương tính); 06 trường hợp viêm não màng não nghi do vi rút; 14 trường hợp tay, chân, miệng; 24 trường hợp nghi mắc Ho gà; 06 trường hợp viêm não màng não nghi do vi rút; 01 trường hợp viêm màng não do não Mô cầu; phát hiện mới 64 bệnh nhân lao; khám cho 46.437 lượt người trong đó số mắc bệnh theo chương trình phòng chống bệnh Phong – Da liễu, trong đó có 16.701 trường hợp mắc bệnh về da.

⁸ Có 4.019/9.232 trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin, đạt 43,53%; có 4.204/9.305 phụ nữ có thai được tiêm UV2(+) đạt 45,2%; có 4.365/9.006 trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi – rubella, đạt 48,5%; 2.797/6.000 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 46,6% kế hoạch năm.

⁹ Tính đến ngày 14/5/2025, trên địa bàn có 1.533 người nhiễm HIV được quản lý, 1.210 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV. Có 08 cơ sở, 31 điểm cấp phát thuốc và 1.993 người nghiện đang được điều trị Methadone.

¹⁰ Chỉ đạo tại các Công văn: số 436/UBND-KTN ngày 24/01/2025; số 1733/UBND-VX ngày 23/4/2025; 1827/UBND-VX ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh,...

¹¹ Do ăn phải nấm rừng có độc xảy ra tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường.

Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh¹²; tổ chức thực hiện công tác dạy và học theo kế hoạch; tổ chức, tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả tốt¹³; tổ chức tổng kết năm học 2024-2025¹⁴, tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 đảm bảo đúng kế hoạch; chỉ đạo triển khai công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025¹⁵; kiểm định, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia tại các huyện. Triển khai thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁶. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo¹⁷.

Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch¹⁸, nhất là đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm hướng tới khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh¹⁹.

5. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm. Tiếp tục triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo

¹² Công văn số 344/UBND-VX ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị.

¹³ Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia: Đạt 17 giải, trong đó: 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 13 giải Khuyến khích. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 8,9,10,11,12 đạt 701 giải; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học đạt 56 giải (trong đó có 05 giải Nhất, 15 giải Nhì, 15 giải Ba, 21 giải Tư). Tham gia dự thi Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức có 01 dự án đạt giải Ba, 02 dự án đạt giải triển vọng....

¹⁴ Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025: (1) Mầm non: Kết quả giáo dục của trẻ được đánh giá theo từng lĩnh vực đạt kết quả tốt, trong đó: Nhà trẻ đạt 97,8%; mẫu giáo đạt 98,8%. Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% (2) Tỷ lệ học sinh tiểu học xếp loại hoàn thành trở lên đạt 99,73% tăng 0,04% (trong đó: Hoàn thành xuất sắc đạt 27,76% tăng 6,05%; Hoàn thành tốt đạt 25,58% tăng 0,23%; Hoàn thành đạt 46,39%; Chưa hoàn thành 0,27% giảm 0,04% so với năm học 2023-2024). (3) THCS: Tỷ lệ học sinh THCS xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 97,98%, tăng 0,28% (trong đó Khá, Tốt 55,22%, tăng 0,92%); xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên đạt 99,96%, tăng 0,03% (trong đó Khá, Tốt 97,27%, tăng 0,28%) so với cùng kỳ năm học trước. (4) THPT: Tỷ lệ học sinh THPT xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 99,32%, tăng 0,21% (trong đó Khá, Tốt 72,14%, tăng 6,46%); xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên đạt 99,79%, giảm 0,04% (trong đó Khá, Tốt 98,43%, tăng 0,09%) so với cùng kỳ năm học trước. (5) GDTX: Tỷ lệ học viên có kết quả xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 98,63%, tăng 5,79% (trong đó Khá, Tốt 52,87%, tăng 22,72%); tỷ lệ học viên xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên đạt 98,81%, tăng 1,06% (trong đó Khá, Tốt 93,57%, tăng 3,55%) so với cùng kỳ năm học trước.

¹⁵ Ban hành Kế hoạch số 03/KH-BCĐT ngày 15/5/2025 của Ban chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 về Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kết luận số 04/KL-BCĐT của Đồng chí Tổng Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo thi tỉnh tại Hội nghị triển khai công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; xây dựng phương án tổng thể thi tốt nghiệp THPT năm 2025

¹⁶ Chỉ đạo tại Công văn: số 824/UBND-VX ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh; số 1525/UBND-VX ngày 11/4/2025. Triển khai xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

¹⁷ Có 99,7% học sinh, 95,6% cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động được kết nối xác thực thành công.

¹⁸ Từ đầu năm 2025 đến nay, cử 248 lượt người đi đào tạo, bồi dưỡng (Đại học 03 người; bồi dưỡng 10 người; tổ chức 3 lớp tập huấn với 235 lượt người).

¹⁹ Đã tuyển sinh, hỗ trợ đào tạo 145 chỉ tiêu với các chuyên ngành: Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc.

an ninh trật tự, an toàn giao thông. Tuy nhiên tình hình tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Cụ thể như sau:

* *Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 14/6/2025*: Trong tháng tiếp nhận 11 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 11/11 vụ, bắt xử lý 14 đối tượng; lũy kế từ đầu năm đến nay toàn tỉnh xảy ra 69 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 61/69 vụ, bắt, xử lý 113 đối tượng. Phát hiện bắt, tiếp nhận 68 vụ, 83 đối tượng tội phạm ma túy; lũy kế phát hiện, bắt, 314 vụ, 375 đối tượng tội phạm về ma túy. Vi phạm kinh tế phát hiện 17 vụ, khởi tố 02 vụ, 07 bị can, xử phạt 14 vụ, 14 trường hợp số tiền 94 triệu đồng, đang tiếp tục xác minh 01 vụ; lũy kế phát hiện 48 vụ, trong đó khởi tố 11 vụ, 24 bị can, xử phạt hành chính 36 vụ, 36 trường hợp với tổng số tiền 230 triệu đồng, đang xác minh 01 vụ.

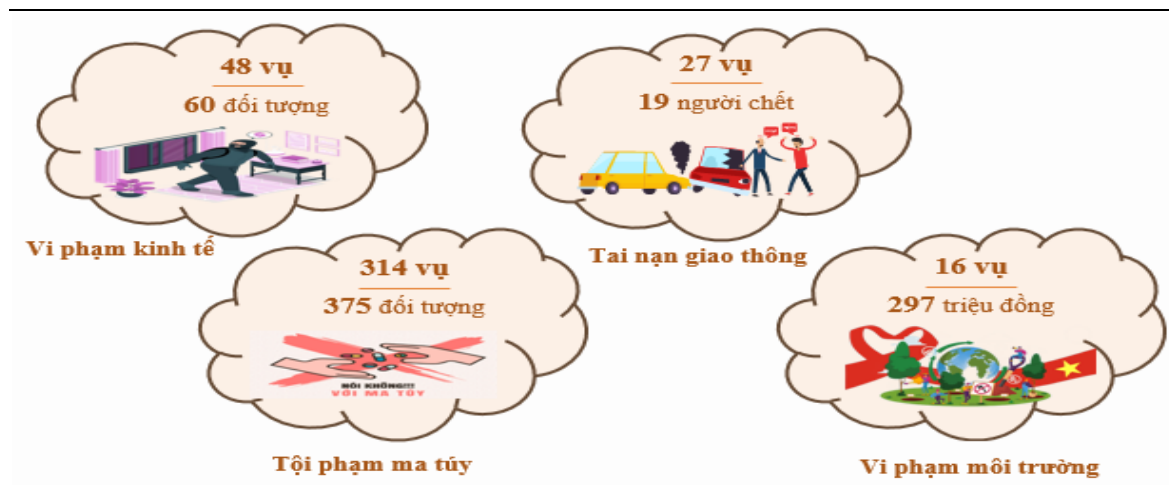
* *An toàn giao thông tính đến ngày 14/6/2025*: Trong tháng xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết, nguyên nhân do không đi đúng phần đường. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2025 xảy ra 27 vụ tai nạn giao thông làm 19 người chết, 19 người bị thương, nguyên nhân xảy ra tai nạn do không đi đúng phần đường, không nhường đường tại nơi giao nhau và không chú ý quan sát.

* *Tình hình môi trường tính đến ngày 14/6/2025*: Trong tháng cơ quan chức năng đã phát hiện xử phạt 01 vụ, 01 trường hợp số tiền 4 triệu đồng. Lũy kế đến ngày 14/6/2025 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 16 vụ, khởi tố 05 vụ, 05 bị can, xử phạt hành chính 11 vụ, 14 trường hợp tổng số tiền 297 triệu đồng.

* *Tình hình cháy nổ tính đến ngày 14/6/2025*: Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2025 xảy ra 02 vụ cháy, trong đó: 01 vụ cháy nhà tại huyện Than Uyên, ước thiệt hại khoảng 95 triệu đồng; 01 vụ cháy rừng tại huyện Sìn Hồ làm 198 cây Cao su bị ảnh hưởng, nguyên nhân do người dân đốt nương cháy lan sang.

Trật tự, an toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2025

Tính đến ngày 14/6/2025



6. Thiệt hại do thiên tai

Thiệt hại thiên tai tính đến ngày 20/6/2025: Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai và sự cố sạt lở đất, đá gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân, cụ thể: 07 người chết, 06 người bị thương; 673 nhà bị ảnh hưởng, trong đó có 21 nhà thiệt hại hoàn toàn trên 70%; 214,75 ha cây trồng các loại bị thiệt hại, 05 con trâu, 262 con lợn, 1.670 gia cầm bị chết, 21 ha ao cá bị ngập; hơn 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ; một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước; hơn 1.070 m kênh mương bị vùi lấp; 21 cây xanh đô thị, 16 cột điện bị gãy, đổ; 02 trụ sở công an, 05 điểm trường bị ảnh hưởng. Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục, tìm kiếm người mất tích, cấp cứu người bị thương, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

Thiệt hại thiên tai 6 tháng đầu năm 2025

Tính đến ngày 20/6/2025



- 7 người chết, 6 người bị thương
- 673 nhà bị ảnh hưởng (trong đó: 21 nhà thiệt hại trên 70%)
- 214,75 ha cây trồng bị thiệt hại
- 5 con trâu, 262 con lợn, 1.670 con gia cầm bị chết, cuốn trôi
- 21 ha ao cá bị ngập
- 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ
- 02 trụ sở công an, 05 điểm trường bị ảnh hưởng
- Một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước
- Hơn 1.070 m kênh mương bị vùi lấp;
- 21 cây xanh đô thị, 16 cột điện bị gãy, đổ;

7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh được tổ chức sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách²⁰. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; thông qua các nguồn lực xã hội hóa, các thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là đối

²⁰ Tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa chào đón Tết Nguyên đán Ất Ty 2025, tổ chức Lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tổ; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); Lễ hội Then Kín Pang với chủ đề “Lời then vọng mãi”. Tổ chức 53 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhu cầu của Nhân dân từ tỉnh đến cơ sở, trong đó có 11 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị; 375 buổi chiếu phim lưu động;...

với thôn, bản, xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm phát triển, đến thời điểm báo cáo tỷ lệ thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa đạt 86,9%; công tác quản lý di tích, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiếp tục được tăng cường, góp phần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quan tâm phát triển các phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; tổ chức tốt Giải vô địch Điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia năm 2025 tại Lai Châu; cử các đoàn vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực và toàn quốc đạt được thành tích cao²¹.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu năm 2025; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn một số huyện; chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

9. Quốc phòng, đối ngoại

Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2025, đạt 100% chỉ tiêu với 806 tân binh. Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Thực hiện thủ tục cho phép 11 đoàn/179 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh, 03 cá nhân đi công tác nước ngoài. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế tỉnh Lai Châu so với cùng kỳ năm trước có sự thay đổi đáng kể, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP)

²¹ Đạt 05 HCVĐ tại Giải Cầu lông CLB các tỉnh, thành, ngành toàn quốc năm 2025; 03 HCV, 02 HCB, 03HCD tại Giải Vô địch Đẩy gậy quốc gia lần thứ XIX năm 2025 tại tỉnh Điện Biên; 02HCV, 03 HCB, 02HCD tại Giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 66 năm 2025 tại tỉnh Quảng Trị; 05 HCVĐ tại Giải Cầu lông các câu lạc bộ tỉnh, thành ngành toàn quốc khu vực phía Bắc năm 2025 tranh Cúp Li-Ning.

ước tăng 6,76%. Hầu hết các ngành kinh tế trọng điểm và ngành kinh tế đặc trưng của tỉnh đều tăng, một số ngành tăng khá, cao so với cùng kỳ năm trước. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân được tỉnh rất quan tâm, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được thực hiện khá tốt; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra khá sôi nổi. Tuy nhiên, thiên tai đã ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024**

Về kinh tế

Chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất vụ mùa, vụ thu, đông đảm bảo theo đúng kế hoạch và khung thời vụ, cơ cấu giống; hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất, đầu tư thâm canh, tăng năng suất, sản lượng để đảm bảo theo kế hoạch; chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Đồng thời, chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ năm 2025.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đi vào phát điện, đóng góp quan trọng nguồn năng lượng cho lưới điện quốc gia.

Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nâng cao chất lượng sản phẩm; quan tâm phối hợp với Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các nhà máy đang đầu tư trên địa bàn tỉnh như: nhà máy chế biến thức ăn gia súc và tinh dầu quế, nhà máy chế biến nông sản, nhà máy chế biến mắc ca; nhà máy chế biến chè chất lượng cao; nhà máy chế biến mùn cao su.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thi công các dự án, công trình. Các chủ đầu tư nắm bắt, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ.

Triển khai thực hiện hiệu quả đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí

tuệ trên địa bàn.

*** Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện miễn toàn bộ học phí cho học sinh từ mầm non đến hết Trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2025-2026. Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững; đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao đồng thời gắn với giải quyết việc làm; tiếp tục đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên mạng internet và nền tảng số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Chi cục TK Lai Châu;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo CCTK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng